

Số: 169 /BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 13 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2018  
Một số công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018**

**I. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, 6 tháng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và thu chi ngân sách năm 2018 cho các Phòng, ban, địa phương; xây dựng chương trình công tác năm 2018 của UBND huyện với các nội dung trọng tâm: huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, kêu gọi đầu tư; phát triển các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, đào tạo nghề, tạo việc làm và giảm nghèo; công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng cháy chữa cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng. Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm chế tai nạn giao thông; tuyên quân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống cho nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động nhân dịp lễ, Tết Nguyên đán 2018.

Ngoài ra lãnh đạo UBND huyện chủ trì và dự các cuộc họp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện; ban hành 3 chỉ thị, 583 quyết định và 816 công văn hành chính.

Triển khai các Nghị quyết HĐND huyện tại kỳ họp thứ 5; chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp thứ 6 HĐND huyện; chuẩn bị báo cáo giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp.

**II. Tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng 6 tháng đầu năm 2018**

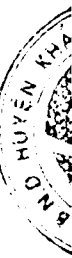
**1. Sản xuất nông – lâm nghiệp:**

\* Nông nghiệp: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản ước 6 tháng đầu năm là 43.896 triệu đồng, tăng 6,56% so cùng kỳ; trong đó GTSX nông nghiệp 37.787 triệu đồng, tăng 6,82%; GTSX lâm nghiệp 5.786 triệu đồng, tăng 6,46%, GTSX thủy sản 323 triệu đồng, giảm 15,22%.

Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm từ đầu vụ đông xuân 2017-2018 đến nay ước được 1.470ha, đạt 72,11% KH, giảm 1,74% so cùng kỳ; nguyên nhân giảm do chuyển đổi một số diện tích cây hằng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả. Trong đó cây lương thực 903ha, tăng 5,49% so cùng kỳ, cây chất bột 235ha, giảm 16,67%; cây thực phẩm 41ha, giảm 19,61%; cây công nghiệp hằng năm 285ha, giảm 5,63%; cây hằng năm khác 6ha, tăng 20%.

Sản lượng lương thực vụ đông xuân được 857 tấn (trong đó lúa 104 tấn, bắp 753 tấn), đạt 17,85%KH, tăng 45,01% so cùng kỳ; thu hoạch xong 235 ha mỳ, sản lượng 2.755 tấn.

*Chăn nuôi:* Tổng đàn gia súc, gia cầm trong đó: Trâu 178 con, tăng 7,88% so với cùng kỳ; bò 4.872 con tăng 4,12% so với cùng kỳ, đàn heo 4.479 con giảm 0,82% so với cùng kỳ, đàn gia cầm 31.265 con tăng 4,08% so cùng kỳ. Tập trung công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi phòng dịch bệnh gia súc, gia cầm trước



trong và sau tết nguyên đán Mậu Tuất đợt I/2018; đồng thời triển khai tiêm phòng khuyến nông đợt 1/2018. Thực hiện kế hoạch chăn nuôi nông hộ 6 tháng đầu năm thụ tinh được 53 con bò, và duy trì chăm sóc 03 con bò đực giống.

Thành lập Đoàn kiểm tra và đang tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn huyện năm 2018.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực diện tích chuyển đổi năm 2017; tổng diện tích thực hiện: 211.72 ha trong đó Sầu riêng 107,43ha, Bưởi da Xanh 59 ha, chôm chôm 30.3 ha, mía tím 11,22 ha qua kiểm tra các diện tích trên sinh trưởng và phát triển tốt. Đồng thời thẩm định diện tích thực hiện Kế hoạch chuyển đổi năm 2018 tổng diện tích là: 386.09 ha trong đó: Mía tím 10ha, sầu riêng: 280,38 ha, bưởi da xanh 72 ha, chôm chôm 23,6 ha. Xây dựng kế hoạch triển khai cơ cấu lại nông nghiệp của huyện giai đoạn 2018-2020. Bên cạnh đó, tập trung tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật các loại cây ăn quả trong chuyển đổi cây trồng và thực hiện đề án như: (06 lớp chôm chôm, 04 lớp bưởi da xanh, 03 lớp sầu riêng, 03 lớp mía tím). Đồng thời, tuyên truyền lồng ghép bằng nhiều hình thức nhân rộng mô hình trồng như: Hội thảo đầu bờ, phát tờ rơi: Mô hình cỏ VA06 tại xã Sơn Bình, mô hình thâm canh cây cà phê tại xã Thành Sơn, Mô hình chăm sóc Sầu riêng sau thu hoạch tại xã Sơn Bình. Thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy chuyển đổi cây trồng từ cây lúa nước sang trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao từ 146 ha lúa đến nay sau 2,5 năm đã chuyển đổi được 101 ha lúa sang trồng cây có giá trị kinh tế cao hơn. Hiện tại diện tích lúa nước còn 45 ha.

Nhằm giữ vững thương hiệu sầu riêng UBND huyện đã phối hợp với Sở nông nghiệp & PTNT triển khai canh tác sầu riêng VietGap cho Hợp tác xã cây ăn quả Sơn Bình và tiến tới đăng ký triển khai cho hộ dân. Bên cạnh đó tổ chức tuyên truyền cho hộ dân trồng và canh tác hợp lý, sử dụng phân bón, thuốc BVTV đúng quy trình kỹ thuật hạn chế thấp nhất tình trạng sử dụng thuốc nhúng sầu riêng.

\* **Lâm nghiệp:** Triển khai kế hoạch trồng rừng sản xuất năm 2018 trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm với tổng diện tích 38,359ha/138ha đạt 27,7% KH ; Tổ chức 11 lớp cho 440 lượt người dân tham gia; phê duyệt 45 hộ tham gia trồng rừng sản xuất năm 2018. Kiểm tra tình hình thực hiện dự án hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất năm 2014-2017 trên địa bàn huyện Khánh Sơn; tuyên truyền vận động người dân không bán keo non chưa đến tuổi khai thác; tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, kiểm tra, rà soát, ngăn chặn tình trạng mua bán lâm sản trái phép. Trong 6 tháng đầu năm, lực lượng Kiểm lâm đã kiểm tra, phát hiện 9 vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng, đã xử lý hành chính 7 vụ, tịch thu 7,756 m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 1,039m<sup>3</sup> gỗ tròn.

**Công tác khắc phục sau cơn bão số 12:** UBND huyện đã phân bổ kịp thời kinh phí hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp cho UBND các xã, thị trấn để hỗ trợ người dân với tổng số tiền 4.858,387 triệu đồng ( Trong đó: hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp 1.793,572 triệu đồng; hỗ trợ thiệt hại về lâm nghiệp 3.049,38 triệu đồng; hỗ trợ về thiệt hại về chăn nuôi 15,435 triệu đồng). Ngoài ra UBND huyện phân bổ 250 tấn gạo cứu trợ của chính phủ Hàn Quốc về các xã, thị trấn cấp phát cho người dân.

## **2. Sản xuất CN, TTCN và thương mại, dịch vụ, khoa học công nghệ**

- **Công nghiệp – TTCN:** Tổng giá trị sản xuất CN – TTCN theo giá so sánh 2010 là 19.004 triệu đồng đạt 45,27% KH, tăng 6,78% so cùng kỳ; trong đó thành phần kinh

tê nhà nước 131 triệu đồng tăng 6,5%, kinh tế ngoài nhà nước 2.013 triệu đồng tăng 20,68%, kinh tế cá thể 16. 860 triệu đồng tăng 5,34%.

- *Thương mại, dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt khoảng 96,48 tỷ đồng. Thành phần kinh tế nhà nước (Trung tâm DV-TM) đạt 7,72 tỷ đồng, thành phần kinh tế cá thể đạt khoảng 88,76 tỷ đồng.

- *Khoa học công nghệ*: Triển khai đăng ký nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện năm 2019 đến các cơ quan, đồng thời rà soát đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở đối với các đề tài đã nghiệm thu và công bố ứng dụng; phối hợp với Sở KH&CN triển khai chương trình phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng của huyện Khánh Sơn.

### **3. Xây dựng cơ bản**

- *Xây dựng*: Tổng nguồn vốn đầu tư ước thực hiện tháng 6 tháng đầu năm là 28.000/31.100 triệu đồng đạt 90% KH. Trong đó vốn phân cấp 16.500/31.100 triệu đồng đạt 53, 9%KH; trong đó nguồn vốn chuyển nguồn và kết dư 11.500 triệu đồng.

### **4. Công tác Tài Nguyên - MT**

Thực hiện công bố, công khai nội dung Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm thống kê đất đai năm 2017 cấp xã và hoàn thành tổng hợp Thống kê đất đai năm 2017 cấp huyện. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các trường hợp sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Điều tra thu thập thông tin biến động giá đất trên địa bàn huyện. Ban hành Thông báo thu hồi đất và Kế hoạch thu hồi đất điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm GPMB đầu tư xây dựng 8 công trình trên địa bàn. Tiếp tục rà soát các đối tượng hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, thiếu đất sản xuất để giao đất, cấp đất theo quy định.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, thực hiện Kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện. Khảo sát các giếng đào bỏ hoang để thực hiện trám lấp trong năm 2018. Tổ chức kiểm tra hoạt động quản lý, khai thác, vận chuyển và kinh doanh khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra tình hình cho thuê, chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâm nghiệp bóc tách không đúng quy định tại xã Ba Cạm Nam.

Trong 6 tháng đầu năm 2018 Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Hòa chi nhánh Khánh Sơn đã tiếp nhận 672 hồ sơ liên quan đến việc giải quyết đất đai; đã hoàn thành trả 634 hồ sơ, trong đó cấp giấy chứng nhận lần đầu 42 hồ sơ, cấp đổi 72 hồ sơ, chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế 223 hồ sơ, thế chấp và xóa thế chấp 185 hồ sơ, đo đạc 75 hồ sơ, cung cấp thông tin đất đai 37 hồ sơ; còn lại 38 hồ sơ (gồm đang giải quyết 19 hồ sơ, hộ gia đình chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính 9 hồ sơ, hộ gia đình rút 10 hồ sơ không đủ điều kiện).

### **5. Tài chính- Ngân hàng:**

Tổng thu ngân sách huyện (không tính thu chuyển giao ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã) ước thực hiện là 211.341 triệu đồng, đạt 80% KH; trong đó thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp 3.656 triệu đồng, thu bổ sung theo ngân sách cấp tỉnh 172.000 triệu đồng, thu chuyển nguồn năm 2017 chuyển sang 35.686 triệu đồng.

Tổng chi ngân sách huyện nhà nước huyện ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 là 161.959 triệu đồng đạt 61,3%KH; trong đó chi thường xuyên 104.409 triệu đồng đạt

47,97%KH; chi đầu tư 28.000 triệu đồng đạt 90,03%KH; chi bổ sung ngân sách cấp dưới 29.550 đạt 65,26%KH.

Tổng thu qua Ngân hàng NN&PTNT 6 tháng đầu năm là 360.615 triệu đồng, tổng chi 361.713 triệu đồng, dư nợ cho vay đến cuối tháng 6 là 80.161 triệu đồng. Tổng thu qua Ngân hàng CSXH là 17.936 triệu đồng, tổng chi là 16.707 triệu đồng, dư nợ cho vay là 165.537 triệu đồng.

#### **6. Giáo dục và Đào tạo:**

Năm học 2017-2018 ngành giáo dục đã tham mưu triển khai tốt các nhiệm vụ trong năm học; tổ chức cho học sinh tiểu học và THCS tham gia cuộc thi hùng biện Tiếng anh cấp tỉnh; tổ chức Hội thi "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non" cấp huyện; các trường tự kiểm tra, đánh giá và lập hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2018; tiến hành kiểm tra sức khoẻ lần 2 cho học sinh; tổ chức cho học sinh tham gia dự thi Olympic Toán, Olympic môn Tiếng Việt cấp tỉnh; thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp THCS và bổ túc THCS năm học 2017-2018. Triển khai lập Kế hoạch chỉ tiêu biên chế năm học 2018-2019; đảm bảo mọi điều kiện tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia cho 167 thí sinh dự thi tại hội đồng thi huyện( trong đó có 10 thí sinh đã đậu tốt nghiệp THPT xin thi để lấy điểm xét tuyển cao đẳng, đại học); tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp THPT 137/157 đạt 87,26% ( trong đó thí sinh trường THPT Khánh Sơn 130/148 thí sinh đạt tỷ lệ 87,84%; thí sinh trường Trung cấp nghề DTNT Khánh Sơn 5/5 thí sinh đạt tỷ lệ 100%; thí sinh tự do 2/4 thí sinh đạt tỷ lệ 50%).

#### **7. Công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân:**

Tiếp tục triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh, các bệnh truyền nhiễm; tính từ đầu năm đến nay phát hiện 7 trường hợp mắc bệnh sốt rét, 5 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, 14 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng, 40 trường hợp mắc bệnh thủy đậu; các bệnh nhân đã được điều trị kịp thời. Tổ chức 2 đợt kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã; kiểm tra 248 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, phát hiện 122 cơ sở vi phạm; đoàn đã tiến hành nhắc nhở các cơ sở vi phạm có biện pháp khắc phục.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế. Kết quả hoạt động tiêm chủng mở rộng 6 tháng đầu năm có 209 trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều phòng 6 bệnh truyền nhiễm, 245 trẻ sinh ra được bảo vệ uốn ván sơ sinh, 145 trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B, tiêm phòng uốn ván cho 199 phụ nữ có thai và 95 phụ nữ trong độ tuổi sinh sản. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong nhân dân, đã khám chữa bệnh cho 25.890 lượt người, trong đó bệnh nhân điều trị nội trú là 2.808 người.

Công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em được chú trọng; công tác tuyên truyền về dân số và phát triển, về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được tổ chức. Tính đến nay số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên 55/202 trẻ được sinh ra tăng 7,99% so với cùng kỳ; có 6 trường hợp tảo hôn, giảm 3 trường hợp so cùng kỳ năm 2017.

#### **8. Lao động, thương binh và xã hội:**

Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án hỗ trợ phát triển thông tin thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020; thông báo cho các xã, thị trấn thông tin, tuyên truyền công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; phối hợp với Trường Trung cấp nghề DTNT Khánh Sơn tổ chức hội nghị tư vấn đào tạo nghề và người lao động trên địa bàn xã Ba Cùm Nam; tiến hành chiêu sinh mở các lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009

của Thủ tướng Chính phủ; triển khai cho UBND các xã, thị trấn rà soát lập danh sách lao động có nhu cầu việc làm tại công ty cổ phần May Sài Gòn 2.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tập trung nắm chắc tình hình đời sống của nhân dân, nhất là tình hình trợ cấp khó khăn; Tổ chức các hoạt động thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất.

Hỗ trợ tiền Tết cho hộ nghèo với tổng số tiền 808,750 triệu đồng cho 3.235 hộ; cấp phát 234.975 kg gạo trợ cấp cứu đói cho nhân dân. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đến thăm, tặng quà giúp đỡ các hộ gia đình, các đối tượng chính sách nhân dịp Tết ở xã, thị trấn.

Xây dựng Đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn huyện Khánh Sơn; báo cáo đánh giá tình hình công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2018. Thực hiện chế độ cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng chính sách, người cao tuổi và thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, công tác phòng chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới trên địa bàn huyện; vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em...

### **9. Văn hoá thông tin-Thể thao, Truyền thanh – Truyền hình, Bưu chính viễn thông**

+ Tập trung tuyên truyền và tổ chức các hoạt động VHVN-TDĐT để chào mừng các ngày lễ lớn như: mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất năm 2018; kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2018); ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3); ngày thành lập Đoàn TNCSHCM (26/3); Tổ chức 3 đêm văn nghệ chào đón năm mới Xuân Mậu Tuất 2018. Hỗ trợ các xã, thị trấn tổ chức biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018. Thực hiện Kế hoạch triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" huyện Khánh Sơn năm 2018; xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao trên địa bàn huyện năm 2018. Tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam – Nhật Bản với 983 bài dự thi; kết quả trao 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 4 giải khuyến khích cho các cá nhân có bài dự thi, chọn 23 bài có chất lượng tốt gửi tham gia cuộc thi tỉnh.

Tổ chức Ngày văn hoá các dân tộc Việt Nam huyện Khánh Sơn năm 2018; tổ chức Liên hoan các làn điệu dân ca Raglai huyện Khánh Sơn lần thứ I năm 2018; tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng huyện Khánh Sơn lần thứ XI năm 2018; tham gia Ngày văn hoá các dân tộc Việt Nam tỉnh Khánh Hoà năm 2018. Duy trì hoạt động của Thư viện và phòng truyền thống phục vụ nhu cầu bạn đọc.

*Truyền thanh – Truyền hình:* Đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng tuần, hàng quý nội dung tuyên truyền tập trung phản ánh về tình hình thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước, các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh và huyện; tiếp tục đầu tư phương tiện kỹ thuật để nâng cao chất lượng phát sóng, mở rộng phạm vi phủ sóng, nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền tại địa phương. Trong 6 tháng đầu năm đã sản xuất được 156/290 chương trình (gồm 3636 tin bài và 156 bài) đạt 53% KH năm; phát sóng 156/290 giờ trên sóng FM của đài huyện đạt 53%KH năm.

*Bưu chính viễn thông:* Tiếp tục duy trì, phát triển các dịch vụ viễn thông phục vụ nhu cầu, thông tin liên lạc trên địa bàn huyện.

## **10. Công tác nội vụ, Dân tộc, tôn giáo, cải cách hành chính**

- *Công tác Nội vụ:* ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Khánh Sơn năm 2018; triển khai việc tiếp tục tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Triển khai Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng cho các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng huyện Khánh Sơn năm 2018; xây dựng Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng và quy chế thi đua khen thưởng; tổng hợp hồ sơ xét thành tích của tập thể, cá nhân các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn năm 2017 và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND huyện với thanh niên năm 2018; triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Ban hành các quyết định nâng lương, điều động và bổ nhiệm, tiếp nhận và bổ nhiệm, khen thưởng cho tập thể, cá nhân cán bộ công chức trên địa bàn huyện; kiểm tra công tác văn thư lưu trữ tại 6 trường học.

- *Tôn giáo:* Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tôn giáo. Kịp thời báo cáo tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cho các cơ quan chức năng; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn quán triệt về nội dung sinh hoạt tôn giáo ngoài cơ sở thờ tự đúng với tinh thần quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo.

- *Dân tộc:* Tập trung triển khai hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt một số chính sách dân tộc năm 2018; điều chỉnh nhu cầu nước sạch cho nhân dân; rà soát hồ sơ chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020; tổ chức rà soát các hộ tham gia mô hình phát triển kinh tế hộ giảm nghèo, hộ đồng bào DTTS bị ảnh hưởng của bão số 12 đề nghị tỉnh hỗ trợ; tiếp tục kiểm tra thực địa 80 hộ đăng ký tham gia mô hình sản xuất kinh tế hộ thoát nghèo bền vững năm 2018; rà soát và xin điều chỉnh số hộ nghèo tại xã Ba Cạm Bắc; hỗ trợ tiền cho hộ nghèo theo Quyết định 102 của Chính phủ hiện nay đã giải ngân 7/8 xã thị trấn; xây dựng kế hoạch triển khai Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020; đề nghị UBND tỉnh chứng nhận người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng chính phủ đối với 29 người.

- *Cải cách hành chính:* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính và kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018, quyết định phê duyệt và công bố báo cáo chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND các xã, thị trấn và Trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; thông báo kết quả xếp hạng cải cách hành chính năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa, tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm công tác cải cách hành chính, qua đó rà soát những tồn tại trong công tác cải cách hành chính năm 2017; tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2017. Thực hiện Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho công chức chuyên trách CCHC, cán bộ, công chức bộ phận một cửa năm 2018; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính đợt 1 năm 2018 tại các 6 cơ quan, đơn vị và chuẩn bị các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của UBND tỉnh.

Về giải quyết TTHC cho người dân trong 6 tháng đầu năm đối với cấp huyện có 01 hồ sơ trễ hẹn (lĩnh vực đất đai), đối với cấp xã có 03 hồ sơ giải quyết cho người dân bị trễ hẹn (UBND xã Sơn Trung 01 hồ sơ; UBND xã Sơn Lâm 01 hồ sơ; UBND xã Sơn Hiệp 1 hồ sơ).

#### **11. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Tư pháp: Thực hiện kế hoạch công tác Tư pháp năm 2018 trên địa bàn huyện Khánh Sơn, kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2018, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018. Tuyên truyền pháp luật các văn bản luật mới và các văn bản có hiệu lực từ đầu năm 2018. Thực hiện rà soát 1.826 văn bản hành chính do HĐND và UBND huyện ban hành; không phát hiện sai sót.

- Thanh tra: Đã thực hoàn thành 2/4 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2018: thanh tra công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Khánh Sơn và thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách của Phòng Nông nghiệp và PTNT năm 2016-2017; thường xuyên theo dõi, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra; đã tiếp 1 lượt công dân; tiếp nhận 7 đơn (1 đơn khiếu nại, 5 đơn kiến nghị, phản ánh và 1 đơn không đủ điều kiện xử lý).

#### **12. Quốc phòng và An ninh:**

- Quốc phòng: Đã tổ chức bảo vệ an toàn trước, trong và sau các ngày lễ, tết; duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở. Kiện toàn Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh huyện. Tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương năm 2018. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2018; tổ chức họp Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu tuyển quân và lễ giao quân năm 2018 cho 2 đơn vị với 47 thanh niên; tổ chức họp Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện rút kinh nghiệm trong công tác tuyển quân; tổ chức thành công diễn tập phòng thủ PT18 huyện Khánh Sơn; thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng chưa được hưởng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về một số chế độ chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

- An ninh: Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định; thực hiện các biện pháp trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tội phạm hình sự: xảy ra 3 vụ (giết người 1 vụ, Cố ý gây thương tích 1 vụ, giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi 1 vụ); đã điều ra làm rõ 3 vụ - 3 đối tượng so với cùng kỳ năm ngoái giảm 01 vụ. Phòng chống ma túy: phát hiện và khởi tố 1 vụ - 1 bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt hành chính 6 đối tượng sử dụng chất ma túy, xảy ra từ kỳ trước chuyển sang (trong đó kết thúc điều tra 1 vụ án hình sự chuyển hồ sơ đề nghị Viện kiểm sát truy tố; đang tiếp tục điều tra 1 vụ). Tai, tệ nạn xã hội: xảy ra 4 vụ làm 4 người chết ( trong đó 2 vụ tự tử, 2 vụ tai nạn lao động) so với cùng kỳ năm trước giảm 1 vụ 1 người chết.

Vận động nhân dân giao nộp 8 khẩu súng cò, thu gom 1 đầu đạn pháo 105mm, 1 quả đạn cối 60mm; tổ chức tiêu hủy 24 vũ khí, công cụ hỗ trợ. Trong 6 tháng đầu năm xảy ra 1 vụ tai nạn giao thông làm 1 người chết, 1 người bị thương, giảm 3 vụ so với cùng kỳ năm 2017; phát hiện lập biên bản 365 trường hợp vi phạm Luật giao thông

đường bộ; xử lý vi phạm hành chính 353 trường hợp với số tiền khoảng 93 triệu đồng; cảnh cáo 2 trường hợp, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 3 trường hợp, tạm giữ phương tiện, giấy tờ 7 trường hợp chờ xử lý.

## **II. Triển khai thực hiện các Đề án trong 6 tháng đầu năm 2018**

### **1. Đề án khoanh nuôi và phát triển cây lồ ô**

Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đề án năm 2017, đồng thời tổ chức nghiệm thu đánh giá cơ sở kết quả thực hiện đề án năm 2017. Qua kết quả kiểm tra, nghiệm thu cho thấy các hộ tham gia thực hiện đề án đã thực hiện đúng các quy định đề án được duyệt, tỷ lệ cây trồng sống đạt cao, mật độ cây trồng đạt theo quy định. Đồng thời, tổ chức cấm biển báo các khu vực thực hiện đề án khoanh nuôi và phát triển cây lồ ô trên địa bàn các xã thực hiện đề án (xã Thành Sơn, xã Sơn Lâm, xã Sơn Hiệp).

Hỗ trợ kinh phí giao khoán bảo vệ, trồng bổ sung rừng lồ ô năm 2017 cho các hộ gia đình tham gia thực hiện đề án năm 2017 với tổng kinh phí 140,54 triệu đồng, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

Tổng diện tích thực hiện: 232.7/ha cho 38 hộ, trong đó :

+ Diện tích khoanh nuôi tái sinh cây lồ ô có trồng bổ sung : 24,7 ha/8 hộ (xã Thành Sơn 10 ha/4 hộ, xã Sơn lâm 2,7 ha/2 hộ, xã Sơn Hiệp 12 ha/2 hộ);

+ Diện tích khoanh nuôi tái sinh phục hồi cây lồ ô không trồng bổ sung: 6 ha/3 hộ (xã Sơn Hiệp 6 ha) ;

+ Diện tích giao khoán bảo vệ rừng lồ ô : 202 ha/27 hộ (xã Thành Sơn 10 ha/1 hộ, xã Sơn Lâm 100 ha/10 hộ, xã Sơn Hiệp 92 ha/16 hộ).

Việc thực hiện đề án được nhân dân tích cực tham gia thực hiện nên khu vực thực hiện đề án được bảo vệ và chăm sóc tốt hơn, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt.

### **2. Đề án trồng thử nghiệm cây măng le**

Hiện nay huyện đang triển khai thực hiện đề án trồng thử nghiệm cây măng le với tổng diện tích là 5 ha/33 hộ. Bên cạnh đó, triển khai tổ chức tập huấn phổ biến các chính sách liên quan đến đề án cho 33 lượt hộ tham gia nhằm nắm và hiểu được lợi ích từ việc trồng cây măng le. Tập trung chú trọng công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, nhằm giúp cho nhân dân nắm rõ quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây măng le đồng thời hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện nghĩa vụ kiểm tra, chăm sóc cây thường xuyên để cây sinh trưởng phát triển tốt.

### **3. Đề án phát triển cây ăn quả (chôm chôm, bưởi da xanh)**

Triển khai thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả (chôm chôm, bưởi da xanh) trên địa bàn huyện với diện tích 73,5 ha (chôm chôm 29,8 ha, bưởi da xanh 43,7 ha), cụ thể như sau:

Cấp phát 7.638 cây chôm chôm và 11.191 cây bưởi da xanh cho các hộ dân tham gia Đề án trên địa bàn huyện. Đồng thời, cấp phát 3.526 kg phân Urê, 4.986 kg phân Lân super, 4.807,1 kg phân Kali cho các hộ dân tham gia. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra cho thấy cây Bưởi da xanh và cây chôm chôm sinh trưởng và phát triển tốt



Triển khai kế hoạch thực hiện đề án năm 2018 cho các xã, thị trấn với diện tích 64 ha bưởi, 28ha chôm chôm và tổ chức thẩm định đề án và tổ chức thẩm định diện tích thực hiện đề án năm 2018.

#### **4. Chương trình phát triển du lịch**

Đã làm 88 m<sup>2</sup> pano quảng bá danh lam thắng cảnh thác Tà Gụ- Sơn Hiệp được bố trí ở ba địa điểm xã Sơn Hiệp, xã Sơn Bình và xã Thành Sơn; 03 bảng chỉ dẫn trong đó 02 bảng chỉ dẫn vào thác Tà Gụ, 01 bảng Khánh Sơn kính chào quý khách đặt tại xã Thành Sơn; hoàn thành điều chỉnh âm thanh 02 bộ đàn đá ( 01 bộ 13 thanh và 01 bộ 09 thanh) đúng chuẩn âm quốc tế. Bộ đàn đá 13 thanh bố trí tại Phòng Truyền thống huyện để phục vụ lưu diễn và cho công tác nghiên cứu khoa học, bộ 09 thanh bố trí tại nhà dài Sơn Hiệp để phục vụ khách du lịch; duy trì hoạt động tốt trang điện tử du lịch Khánh Sơn góp phần quảng bá, giới thiệu một số nét đặc trưng về hoạt động văn hóa du lịch đến du khách đồng thời giao UBND xã Sơn Hiệp phối hợp với trường Trung cấp nghề Cam Lâm mở lớp học về ngành nghề du lịch tại địa phương.

Đang xây dựng trạm dừng chân tại khu vực đỉnh đèo Khánh Sơn, tạo cảnh quan sinh thái của Cây Đa xã Ba Cạm Bắc; cải tạo nâng cấp nhà dài truyền thống dân tộc Raglai tại thôn Hòn Dung xã Sơn Hiệp; xây dựng một số hạng mục hạ tầng cơ sở phục vụ tại thác Tà Gụ. Hiện nay Doanh nghiệp tư nhân Phương đang trình cấp có thẩm quyền xin giấy chứng nhận đầu tư tại thác Tà Gụ với tên dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Khánh Sơn – Nha Trang

Nhìn chung việc phát triển du lịch trên địa bàn huyện đang ở giai đoạn giới thiệu, quảng bá về tiềm năng tài nguyên phát triển du lịch tại địa phương.

### **III. Triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm**

#### **1. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức. Rà soát, bổ sung diện tích thực hiện chuyển đổi cây trồng trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020; kiểm tra các hộ thực hiện hỗ trợ chuyển đổi cây trồng năm 2017; thẩm định diện tích thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn năm 2018; triển khai thực hiện Quyết định 1609/QĐ-UBND ngày 7/6/2018 ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 thay thế Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 13/3/2017.

- Hướng dẫn các xã lập kế hoạch xây dựng các công trình cơ bản dựa theo quy hoạch đã được duyệt; tiếp tục rà soát, điều chỉnh đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với thực tế của địa phương.

- Đang triển khai cho các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2018 với diện tích 386,09ha với kinh phí thực hiện 28.295,87 triệu đồng; trong đó ngân sách tỉnh: 11.831,39 triệu đồng; vốn đối ứng 16.464,47 triệu đồng

#### **Hiện trạng đạt tiêu chí nông thôn mới**

Kết quả rà soát hiện trạng đạt các tiêu chí đến cuối tháng 6 năm 2018 cụ thể như sau:

- 01 xã đạt 13 tiêu chí (xã Sơn Hiệp).
- 01 xã đạt 12 tiêu chí (xã Sơn Bình).
- 01 xã đạt 11 tiêu chí (xã Sơn Lâm).
- 02 xã đạt 10 tiêu chí (xã Ba Cùm Bắc và xã Sơn Trung).
- 01 xã đạt 9 tiêu chí (xã Ba Cùm Nam).
- 01 xã đạt 8 tiêu chí (xã Thành Sơn).

*(Cụ thể từng tiêu chí đạt được, chưa đạt được có phụ lục đính kèm).*

## **2. Chương trình Phát triển hệ thống đô thị:**

Tiếp tục thực hiện các công trình chuyển tiếp năm 2017: Kè bờ suối Tà Lương với tổng mức đầu tư 10,903 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2018 là 5 tỷ đồng, khối lượng thực hiện 90%, đã giải ngân 4,51 tỷ đồng, công trình đang thi công và giải phóng mặt bằng; công trình nâng cấp chợ huyện tổng mức đầu tư 6,964 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2018 là 4,647 tỷ đồng, khối lượng hoàn thành là 47%, đã giải ngân 210 triệu đồng, dự án đang chuẩn bị thi công; công trình đường Hai Bà Trung tổng mức đầu tư 4,997 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2018 là 2,935 tỷ đồng, khối lượng thực hiện là 70%.

Triển khai các dự án mới trong năm 2018: công trình kè bảo vệ sông Tô Hạp đoạn qua thị trấn Tô Hạp và xã Sơn Hiệp tổng mức đầu tư 81,550 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018 là 17 tỷ đồng, dự án đang lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công dự toán; nâng cấp đường Lạc Long Quân (giai đoạn 2) tổng mức đầu tư 4,985 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2018 là 2 tỷ đồng, dự án đang chuẩn bị thi công; các dự án: đập dâng hồ nước tạo cảnh quan thị trấn Tô Hạp, trung tâm sinh hoạt thanh thiếu nhi huyện Khánh Sơn, Sân vận động huyện Khánh Sơn đang trong giai đoạn khảo sát thiết kế bản vẽ thi công dự toán.

## **3. Chương trình phát triển KT-XH vùng ĐBĐT thiểu số và miền núi:**

- Thực hiện tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho đồng bào DTTS và miền núi năm 2018; dự kiến mở 8 lớp tập huấn với kinh phí được giao 60 triệu đồng.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất:

+ Hỗ trợ mô hình phát triển kinh tế hộ: Phê duyệt danh sách 70 hộ tham gia mô hình phát triển kinh tế hộ, thoát nghèo bền vững năm 2018, với tổng kinh phí 957,6 triệu đồng; đã tiến hành kiểm tra và cấp tiền đợt 1, đợt 2, ước giải ngân 798 triệu đồng (trừ xã Sơn Trung).

+ Hỗ trợ vay vốn nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ: gồm 70 hộ có nhu cầu vay vốn, với 20 triệu đồng/hộ; tổng nhu cầu vay vốn 1.400 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách an sinh xã hội: Năm 2018 dự kiến xây 5 giếng khoan và bể chứa lắng lọc tại 3 thôn xã Ba Cùm Nam; tổng kinh phí 1.250 triệu đồng, đang triển khai thực hiện. Hỗ trợ lắp đặt đường ống dẫn nước vào hộ gia đình cho 300 hộ; hiện đang rà soát danh sách các hộ được hỗ trợ.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: Thực hiện 3 công trình: Nối tiếp đường Tà Giang II đi khu sản xuất xã Thành Sơn; nối tiếp đường vào khu sản xuất Liên Bình đi khu sản xuất HaNít xã Sơn Lâm và công trình Mở đường từ tỉnh lộ 9 vào khu sản xuất Suối Phèn xã Sơn Hiệp; đang triển khai thi công và giải phóng mặt bằng. Thực hiện ngân sách cấp huyện 1.897 triệu đồng; đã giải ngân 617 triệu đồng.

4. Chương trình 135: Kinh phí được cấp năm 2018 là 600 triệu đồng cho hai xã Thành Sơn và Ba Cùm Nam; đang triển khai thực hiện. Kinh phí được cấp về duy tu bảo dưỡng công trình năm 2018 là 126 triệu đồng cho 2 xã Thành Sơn và Ba Cùm Nam; đang triển khai thực hiện.

#### 5. Chương trình phát triển nguồn nhân lực

##### 4.1 Về công tác cán bộ:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch số 6119/KH-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phát triển nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Khánh Sơn giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030; kế hoạch phát triển nhân lực huyện Khánh Sơn năm 2018. Trong 6 tháng đầu năm huyện cử 05 cán bộ công chức cấp huyện đi đào tạo bồi dưỡng ngạch chuyên viên và 02 công chức cấp xã đi đào tạo bồi dưỡng ngạch cán sự.

##### 4.2 Về đầu tư cơ sở hạ tầng:

Trong 6 tháng đầu năm 2018 thực hiện các công trình chuyển tiếp các năm trước, cụ thể: Công trình Trường Tiểu học Sơn Bình (giai đoạn 2) với vốn đầu tư 325 triệu đồng, đã giải ngân 100%; công trình Trường Tiểu học Ba Cùm Bắc, điểm Dốc Trầu (giai đoạn 2) với tổng vốn thực hiện là 2.386 triệu đồng, đã giải ngân 100%.

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm 2018, UBND huyện đã thực hiện tốt các nhiệm vụ như: chăm lo chu đáo cho nhân dân và các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo trước, trong và sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; một số chỉ tiêu tăng khá so với cùng kỳ như GTSX nông nghiệp tăng 6,82%, GTSX lâm nghiệp tăng 6,46%, GTSX công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tăng 6,41%; tình trạng tai nạn giao thông được kiểm chế; chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án, các chương trình trọng điểm của tỉnh tại địa phương được triển khai kịp thời. Công tác phòng chống hạn, phòng cháy, chữa cháy rừng đã được các cơ quan, UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt, công tác cải cách hành chính được chú trọng quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân đã được các ngành triển khai thực hiện kịp thời, chi trả đầy đủ, kịp thời các chính sách cho các đối tượng chính sách trên địa bàn huyện và hỗ trợ thiệt hại cho người dân sau cơn bão số 12; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân tiếp tục phát triển ổn định.

*Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được còn có một số hạn chế, khó khăn như:*

- Chỉ tiêu sinh con thứ ba trở lên vượt so với cùng kỳ.
- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức dẫn đến các trường hợp vi phạm nhà ở trên đất nông nghiệp,

đất quy hoạch, đất chưa chuyển mục đích, tái lấn chiếm đất sau khi thu hồi vẫn còn xảy ra ở một số địa phương trên địa bàn huyện.

- Công tác quản lý đất rừng còn lỏng lẻo dẫn đến một số hộ dân lấn chiếm đất rừng phòng hộ làm nhà, làm nương rẫy.

- Công tác cập nhật chỉnh lý biến động đất đai của các xã, thị trấn chưa được triển khai thường xuyên, kịp thời.

- Những khó khăn vướng mắc về các hồ sơ địa chính còn tồn đọng chưa cấp giấy chứng nhận QSD đất cho người dân chưa được giải quyết kịp thời.

- Về xây dựng chương trình nông thôn mới, do đời sống nhân dân tại các xã còn gặp nhiều khó khăn nên công tác huy động các nguồn vốn đóng góp của nhân dân tham gia xây dựng các công trình phục vụ dân sinh trên địa bàn còn nhiều hạn chế; một số tiêu chí khó đạt nhất như Tiêu chí cơ sở vật chất – văn hóa, tiêu chí nhà ở dân cư, tiêu chí thu nhập, tiêu chí hộ nghèo, tiêu chí tổ chức sản xuất..

#### **IV. Một số công tác trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2018**

Để hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp tổ chức thành công kỳ họp thứ 7 HĐND huyện khóa VIII và triển khai thực hiện các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp.

2. Chỉ đạo hướng dẫn Nhân dân tiếp tục gieo trồng vụ mùa; phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai kế hoạch bảo vệ thương hiệu sầu riêng vào mùa thu hoạch và đánh giá năng suất, sản lượng các loại cây trồng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đổi cây trồng và các Đề án đã được thông qua kỳ họp HĐND huyện đồng thời hướng dẫn các hộ dân triển khai thực hiện đề án cây măng le trồng dặm lại diện tích cây măng le bị chết do hạn hán. Hoàn thành kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn huyện. Thực hiện tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2018.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí đạt được trong việc thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 và tiếp tục thực hiện các chương trình trọng điểm trên địa bàn huyện. Tuyên truyền đến nhân dân để nâng cao nhận thức về ý nghĩa của Chương trình xây dựng NTM đồng thời nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả kinh tế cao để người dân cùng tham gia học tập để nâng cao ý thức tự lực vươn lên thoát nghèo bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người nghèo, cụ thể thực hiện tốt các chính sách trợ giúp về tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức tập huấn công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018. Tăng cường việc tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các trường hợp khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản. Tổ chức kiểm tra công tác trồng rừng sản xuất năm 2018 và chăm sóc rừng trồng các năm trước.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về XD/CB, KHCN; lập Chương trình phát triển đô thị huyện Khánh Sơn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; xây dựng kế hoạch kiểm tra các công trình xây dựng năm 2018; xây dựng dự toán dịch vụ công ích đô thị năm 2019; tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiểm tra đấu tranh

chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch dự trữ các mặt hàng thiết yếu cho mùa mưa lũ.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án trọng điểm các chương trình mục tiêu năm 2018; tổ chức kiểm tra đánh giá điều chỉnh các nguồn vốn đầu tư XDCB đang triển khai thực hiện để giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh; hoàn thành các thủ tục dự án đầu tư năm 2019.

5. Cơ quan Tài chính phải bám sát vào nhiệm vụ chi ngân sách được giao, tham mưu kịp thời đề xuất những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, đảm bảo tiến độ thu, chi ngân sách để phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đúng quy định; hạn chế bổ sung ngoài dự toán (trừ các vấn đề liên quan đến an sinh xã hội và phát sinh cấp bách do thiên tai, dịch họa).

6. Triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; xây dựng báo cáo tình hình thực hiện điều chỉnh giá đất năm 2018; thực hiện việc thẩm định các hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục giải quyết các hồ sơ xin cấp giấy xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Thực hiện tốt việc quản lý tài nguyên nước, quản lý quy hoạch khoáng sản; kiểm tra, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện; hoàn thành trám lấp 19 giếng bỏ hoang không sử dụng trên địa bàn huyện.

- Kiểm tra rà soát các hồ sơ kê khai đăng ký cấp GCNQSD đất còn tồn đọng tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khánh Sơn và UBND các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thường xuyên cập nhật chính lý biến động đất đai kịp thời đồng thời tăng cường công tác quản lý về đất đai trên địa bàn.

7. Kiểm tra, giám sát các dự án vay vốn giải quyết việc làm trên địa bàn huyện. Thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018; kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi của các hộ gia đình được hỗ trợ cho vay bê cái giống sinh sản từ nguồn tài trợ của Ngân hàng Vietcombank và Quỹ Thiện Tâm. Thực hiện việc sửa chữa và xây mới nhà ở cho các đối tượng chính sách từ nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” của huyện; giải quyết các chế độ cho đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Điều tra, rà soát tình hình trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Tổ chức các hoạt động cho học sinh, sinh viên trong thời gian nghỉ hè tại địa phương; tiếp tục triển khai các lớp phổ cập trên địa bàn huyện; chuẩn bị tốt các điều kiện để khai giảng năm học mới; tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2017-2018 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm học 2018-2019.

9. Tiếp tục triển khai các hoạt động phòng chống các loại dịch bệnh trên địa bàn huyện; tổ chức thẩm định và cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP cho các cơ sở kinh doanh; tăng cường công tác công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn trong 6 tháng cuối năm.

10. Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch: thanh tra công tác quản lý đầu tư xây dựng tại Phòng NN&PTNT huyện, thanh tra công tác quản lý và sử dụng ngân sách năm 2016, 2017 tại Phòng Nội vụ, thanh tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại

UBND xã Thành Sơn. Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019; thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

11. Xây dựng kế hoạch và tổng hợp phiếu điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ sở y tế; ban hành quy chế chấm điểm cải cách hành chính năm 2018; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính đợt 2 năm 2018; báo cáo tình hình triển khai kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch chỉ số cải cách hành chính; báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2018; kiểm tra công tác văn thư – lưu trữ năm 2018; đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018.

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo theo hướng đơn giản, thuận tiện và giảm phiền hà cho người nộp thuế, khuyến khích các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn và tăng thu cho ngân sách.

12. Tổ chức kiểm tra công tác trực sẵn sàng chiến đấu của các đội phòng cháy chữa cháy cơ sở, chuyên ngành, đội dân phòng tại các cơ sở và địa bàn trọng điểm nguy hiểm cháy nổ trên địa bàn huyện; thực hiện các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, thường xuyên tuần tra kiểm soát để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ; triển khai kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2019.

Trên đây là một số nội dung chính về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương trong 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- TT HU, TT HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT. *M*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**CHỦ TỊCH**

*Đinh Ngọc Bình*  
**Đinh Ngọc Bình**

**SỐ LIỆU KINH TẾ XÃ HỘI HUYỆN KHÁNH SƠN**  
**ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018			% So sánh			
			Ước TH 6 tháng năm 2018	TH 06 tháng năm 2017	KH	C.kỳ		
A	B	I	2	3	4=2/1	5=2/3		
<b>A. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, THỦY SẢN</b>								
Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp TS ( GSS 2010)			43.896	41.191	0	106,56		
<b>1. NÔNG NGHIỆP</b>								
1.1. Giá trị sản xuất nông nghiệp ( GSS 2010 )			37.787	35.375		106,82		
- Diện tích gieo trồng cây hàng năm			Ha	2.039	1.470	1.496	72,11	98,26
* Cây lương thực			Ha	1.407	903	856	64,18	105,49
+ Lúa			Ha	175	60	53	34,29	113,21
Đông xuân			"	45	31	17	68,89	182,35
Hè thu			"	42	29	36	69,05	80,56
+ Ngô			Ha	1.232	843	803	68,43	104,98
Đông xuân			"	232	227	164	97,84	138,41
Vụ mùa			"	1.000	616	639	61,60	96,40
* Cây chất bột:			Ha	253	235	282	92,89	83,33
+ Sắn			Ha	253	235	282	92,89	83,33
* Cây thực phẩm			Ha	83	41	51	49,70	80,39
- Rau các loại			Ha	35	29	40	84,06	72,50
- Đậu các loại			Ha	48	12	11	25,00	109,09
* Cây công nghiệp hàng năm			Ha	290	285	302	98,28	94,37
- Mía			Ha	290	285	302	98,28	94,37
Trong đó: Trồng mới			Ha		110	109		100,92
* Cây hàng năm khác ( cò voi )			Ha	6	6	5	100,00	120,00
- Kết quả sản xuất vụ đông xuân								
* Năng suất cây lương thực có hạt			tạ/ha					
Lúa			"	29,57	33,54	33,85	113,43	99,08
Ngô			"	34,76	33,15	32,50	95,37	102,00
* Sản lượng cây lương thực có hạt			tấn	4.800	857	591	17,85	145,01
Lúa			"	517	104	58	20,12	179,31
Ngô			"	4.283	753	533	17,58	141,28
<b>1.2. Kết quả Chăn nuôi ( thời điểm 1/4/2018)</b>								
- Tổng đàn trâu			Con	180	178	165	98,89	107,88
- Tổng đàn bò			Con	5.000	4.872	4.679	97,44	104,12
- Tổng đàn lợn (không kể lợn sữa)			Con	5.200	4.479	4.516	86,13	99,18

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2/1</i>	<i>5=2/3</i>
- Tổng đàn gia cầm	con	36.200	31.265	30.040	86,37	104,08
<b>2. LÂM NGHIỆP</b>						
- Giá trị sản xuất lâm nghiệp ( GSS 2010)	tr. đồng		5.786	5.435		106,46
+ Diện tích rừng trồng mới tập trung		138	0	20	0,00	
Trong đó:						
Trồng rừng phòng hộ ( Dự án 661 )	Ha	0	0	20		
Trồng rừng theo QĐ 38/2016/QĐ-TTg	"	138	0	0		
+ Diện tích rừng trồng được Chăm sóc	"	489	424	1.235		34,33
Rừng phòng hộ	Ha	139	74	99	53,24	74,75
Rừng trồng 147	"	350	350	1.136		30,81
+ Sản lượng gỗ khai thác	m3		5.779	5.682		101,71
Ngoài nhà nước	"		5.779	5.682		101,71
Quốc doanh	"		0	0		
+ Thiệt hại về rừng						
Số vụ cháy	Vụ					
Diện tích rừng bị cháy	ha					
Số vụ chặt phá rừng	Vụ		9	4		
Diện tích rừng bị chặt phá	ha					
<b>3. THỦY SẢN</b>						
* Giá trị sản xuất ( giá so sánh 2010 )	Tr/đồng		323	381		84,78
- Diện tích ao hồ nuôi cá nước ngọt	Ha		8,0	9,0		88,89
- Sản lượng thủy sản ( Cá )	Tấn		10,2	11,8		86,44
<b>B/ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP</b>						
* Giá trị sản xuất ( giá so sánh 2010 )	Tr/đồng	41.981	19.004	17.797	45,27	106,78
* Chia theo thành phần kinh tế	"					
- Kinh tế nhà nước	"	337	131	123	38,87	106,50
- Kinh tế ngoài nhà nước (TNHH,DNTN)	"	9.839	2.013	1.668	20,46	120,68
- Kinh tế cá thể	"	31.805	16.860	16.006	53,01	105,34
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	"		0	0	0,00	0,00
* Sản phẩm công nghiệp chủ yếu						
Đá chẻ	1000 v	338	127	115	37,57	110,43
Cát, sỏi , sạn	1000 m3	52	25,70	23,60	49,42	108,90
Đá lô ca, đá dăm	1000 m3	34	11,68	9,68	34,35	120,71
Gạch ngói xi măng	1000 v	75	33,00	31,00	44,00	106,45
Nông cụ cầm tay	cái	21.091	9.155	8.955	43,41	102,23
Sản xuất cơ khí đồ sắt	m2	21.256	9.355	8.844	44,01	105,78



A	B	I	2	3	4=2/I	5=2/3
Mộc dân dụng	m3	1.204	285	295	23,67	96,61
Gạo ngô xay xát	Tấn	1.172	516	526	44,03	98,10
Gia công bánh mỳ	"	96	44,0	43,0	45,83	102,33
Nước đá cây	"	878	420	385	47,84	109,09
Máy gia công	S/phẩm	15.680	7,00	6,80	0,04	102,94
Sản xuất rượu trắng	1000 lít	321	163	153	50,78	106,54
Gia công tol	1000m	11	6,0	4,0	54,55	150,00
Sản xuất nước uống tinh khiết	m3	861	385	381	44,72	101,05
Sản xuất nước máy	1000 m3	185	83,0	78,0	44,86	106,41
<b>C/ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>Tr.đồng</b>					
<b>*Tổng nguồn vốn đầu tư</b>		<b>105.499</b>	<b>32.910</b>	<b>16.520</b>	<b>31,19</b>	<b>199,21</b>
<b>I. Nguồn vốn ngân sách huyện</b>		<b>39.365</b>	<b>14.402</b>	<b>7.436</b>	<b>36,59</b>	
<b>I.1. Nguồn vốn phân cấp</b>		<b>31.100</b>	<b>10.030</b>	<b>7.436</b>	<b>32,25</b>	
<b>1. Vốn đầu tư phân cấp cho huyện</b>	"	<b>22.549</b>	<b>7.254</b>		<b>32,17</b>	
- Đập dâng hồ nước tạo cảnh quan TT. Tô Hạp		300	0		0,00	
- Trung tâm sinh hoạt Thanh thiếu nhi huyện		500	0		0,00	
- Sân vận động huyện Khánh Sơn		200	0		0,00	
- Đường Tà giang II đi khu sản xuất (Thành Sơn)		897	300		33,44	
- Đường vào khu SX Liên Bình- Ha Nít ( Sơn Lâm)		500	350		70,00	
- Mở rộng TL9 vào khu SX suối phèn ( Sơn Hiệp )		500	300		60,00	
- Đập dâng Suối Mã ( Sơn Lâm )		150	0		0,00	
- S/chữa HT nước sinh hoạt xã Sơn Hiệp		1.000	1.000		100,00	
- Tru sở UBND xã Thành Sơn		1.500	0		0,00	
- Đường Hai Bà Trưng ( Tô Hạp - GD 2 )		2.000	0		0,00	
- Khu sơ tán quân sự huyện Khánh Sơn		1.500	1.190		79,33	
- XD 04 phòng học trường tiểu học Sơn Lâm		1.000	0		0,00	
- Nâng cấp chợ huyện Khánh Sơn		4.500	1.920		42,67	
- XD bãi rác Hòn dung huyện Khánh Sơn		2.000	1.044		52,20	
- Nâng cấp đường Lạc Long Quân ( gđ 2- Từ nhà Ô Bình )		2.000	1.150		57,50	
- Bố trí vốn duy tu sửa chữa		1.400	0		0,00	
- Dự phòng chi đầu tư		2.602	0		0,00	
<b>2. Vốn đầu tư phân cấp cho xã</b>	"	<b>8.051</b>	<b>2.776</b>		<b>34,48</b>	
<b>3. Nguồn thu chuyển quyền SDD</b>		<b>500</b>	<b>0</b>		<b>0,00</b>	
<b>I.2. Nguồn vốn khác phân cấp huyện</b>		<b>8.265</b>	<b>4.372</b>		<b>52,90</b>	
- XD quảng trường, công viên KV trước Đài Tưởng niệm		1.000	775		77,50	
- Xây dựng Trạm dừng chân đỉnh đèo		938	782		83,37	
- Xây dựng thác nước tạo cảnh quan Cua Cây Da		984	765		77,74	

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2/1</i>	<i>5=2/3</i>
- Sửa chữa đường nội thị		6	6		100,00	
- Nhà làm việc huyện ủy Khánh Sơn		635	426		67,09	
- Nối tiếp đường thôn Hòn Gầm đi Suối me		513	506		98,64	
- Đập dâng Suối Mã ( Sơn Lâm )		1.933			0,00	
- Đường Hai Bà Trưng ( Tô Hạp - GĐ 2 )		935			0,00	
- Khu sơ tán quân sự huyện Khánh Sơn		61			0,00	
- Nâng cấp chợ huyện Khánh Sơn		148			0,00	
- Nối tiếp đường thôn Hòn Gầm đi Suối me		1.112	1.112		100,00	
<b>II. Nguồn vốn ngân sách tỉnh</b>		<b>43.145</b>	<b>18.508</b>	<b>9.084</b>	<b>42,90</b>	<b>203,74</b>
<b>1. Chương trình phát triển nhân lực</b>		<b>2.711</b>	<b>2.711</b>		<b>100,00</b>	
<b>2. Chương trình phát triển đô thị</b>		<b>2.000</b>	<b>0</b>		<b>0,00</b>	
- Kè bảo vệ sông Tô Hạp ( đoạn TH-SH )		2.000			0,00	
<b>3. Chương trình PT. KTXH miền núi</b>		<b>760</b>	<b>760</b>		<b>100,00</b>	
- Đường vào khu SX Thôn Hòn dung đi Tà gụ		760	760		100,00	
<b>4. Chương trình Nông Thôn mới</b>		<b>6.400</b>	<b>3.523</b>		<b>55,05</b>	
- Sửa chữa hệ thống nước SH xã Sơn Hiệp		1.700			0,00	
- Trụ sở UBND xã Thành Sơn		4.700	3.523		74,96	
<b>5. Chương trình 135</b>		<b>0</b>	<b>0</b>			
<b>6. Dự án khác</b>		<b>1.100</b>	<b>500</b>		<b>45,45</b>	
- Nhà làm việc Huyện ủy Khánh Sơn		1.100	1.100		100,00	
<b>7. Nguồn vốn quỹ phát triển đất của tỉnh</b>		<b>7.655</b>	<b>5.390</b>		<b>70,41</b>	
- Khu tái định cư thôn Dốc trâu xã Ba Cùm Bắc		7.655	5.389		70,40	
<b>8. Hỗ trợ trồng rừng SX giai đoạn 2016-2020</b>		<b>0</b>	<b>0</b>			
<b>9. NS tỉnh khắc phục bảo lụt</b>		<b>22.519</b>	<b>5.624</b>		<b>24,97</b>	
- Kè bờ suối Tà Lương ( TT. Tô Hạp )		5.000	4.510		90,20	
- Đập Tà lương TT Tô Hạp		450	381		84,67	
- Đường vào khu SX thôn Ma O xã Sơn Trung		450	433		96,22	
- Đường Tà gụ và Trần số 2 Tà gụ		300	300		100,00	
- Đập và KM Dốc Trâu xã BCB		3.480			0,00	
- Kè bảo vệ hạ lưu cầu Ba Cùm Bắc		3.990			0,00	
- Hệ thống sạt lở thôn A Thi xã BCB		1.850			0,00	
- Trần và đường vào khu SX tá gụ xã Sơn Hiệp		2.950			0,00	
- Sửa chữa trụ sở UBND xã Ba Cùm Bắc		800			0,00	
- Sửa chữa trụ sở UBND xã Sơn Trung		1.099			0,00	
- Trụ sở BCH quân sự huyện		1.200			0,00	
- S/ chữa công trình vượt lũ thôn Xóm cổ xã Sơn Bình		950			0,00	
<b>III. Ngân sách Trung ương hỗ trợ</b>		<b>22.989</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	
- Cầu tràn thôn Dốc trâu xã Ba Cùm Bắc		3.998			0,00	

A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
- Trần đường trần Bình trọng qua suối tà Lương , Tô Hạp		2.991			0,00	
- Sửa chữa Trường Tiểu học Sơn Hiệp		400			0,00	
- Sửa chữa trường Sao Mai điểm thôn Dốc trâu		600			0,00	
- Kè bảo vệ sông tô Hạp đoạn qua Tô Hạp và xã Sơn Hiệp		15.000			0,00	
<b>D. THU CHI NGÂN SÁCH</b>						
<b>Tổng thu ngân sách huyện</b>	Tr/đồng	264.021	211.342	175.303	80,05	120,56
<b>I. Thu cân đối ngân sách huyện</b>	Tr/đồng	266.975	176.806	157.667	66,23	112,14
<b>1. NS huyện được hưởng theo phân cấp</b>	"	6.406	3.656	3.134	57,07	116,66
<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	"	9.360	4.806	4.347	51,35	110,56
Trong đó: -Thu từ DNNN địa phương	"		0	1,0		
- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh	"	5.180	2.939	2.437	56,74	120,60
- Lệ phí trước bạ	"	1.200	725	474	60,42	152,95
- Phí và lệ phí	"	450	235	318	52,22	73,90
- Thuế bảo vệ môi trường do CCT thực hiện	"	0	0			
- Thuế thu nhập cá nhân	"	700	230	410	32,86	56,10
- Thu tiền sử dụng đất	"	500	386	408	77,20	94,61
- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	"	10	8	5	80,00	160,00
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	"	0	33	0		
- Thu tiền bán và thuê nhà thuộc sở hữu NN	"	0				
- Ngân sách cấp xã thu	"	20	10	4	50,00	250,00
-Thu khác	"	1.300	240	290	18,46	82,76
<b>2/ Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	Tr/đồng	257.615	172.000	153.320	66,77	112,18
<b>II. Thu chuyển nguồn năm trước</b>		0	35.686	18.849		189,33
<b>Tổng chi ngân sách</b>	Tr/đồng	264.021	161.959	118.682	61,34	136,46
<b>1. Tổng chi cân đối ngân sách</b>		264.021	132.409	95.300	50,15	138,94
<b>a. Chi đầu tư phát triển</b>	"	31.100	28.000	8.065	90,03	347,18
<b>b. Chi thường xuyên</b>	"	217.675	104.409	87.235	47,97	119,69
T/đó:-Chi TGTC các mặt hàng chính sách	"	0		875		
- Chi sự nghiệp kinh tế	"	20.149	8.055	3.699	39,98	217,76
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	"	2.098	318	377	15,16	84,35
- Chi SN giáo dục, đào tạo, dạy nghề	"	116.785	51.372	45.842	43,99	112,06
- Chi SN khoa học công nghệ	"	0	0			
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	"	1.296	534	519	41,20	102,89
- Chi sự nghiệp phát thanh- truyền hình	"	1.366	584	491	42,75	118,94
- Chi sự nghiệp Thể dục thể thao	"	636	313	303	49,21	103,30
- Chi đảm bảo xã hội	"	10.348	7.531	7.650	72,78	98,44
- Chi quản lý hành chính, Đảng, ĐT	"	55.048	26.591	23.807	48,31	111,69
- Chi sự nghiệp y tế	"	.196	196		100,00	

<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2/1</i>	<i>5=2/3</i>
- Chi An ninh quốc phòng	"	8.126	8.701	3.477	107,08	250,24
- Chi khác	"	1.627	214	195	13,15	109,74
<b>c. Dự phòng chi ngân sách</b>	"	<b>6.872</b>			0,00	
<b>d. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương</b>		<b>8.374</b>			0,00	
<b>2. Chi ngoài cân đối ngân sách</b>		<b>0</b>				
<b>3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới</b>		<b>45.278</b>	<b>29.550</b>	<b>23.382</b>	<b>65,26</b>	<b>126,38</b>
<b>V. VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>						
<b>1. Giáo dục phổ thông cuối năm học 2017-2018</b>						
<b>* Mầm non</b>						
- Số trường	trường		9	9		100,00
- Số lớp	lớp		72	72		100,00
- Số học sinh	người	2600	2.162	2.050		105,46
- Số giáo viên	người		156	163		95,71
<b>* Phổ thông</b>						
- Số trường	trường		14	14		100,00
+ Tiểu học	"		8	8		100,00
+ Trung học cơ sở	"		5	5		100,00
+ Trung học phổ thông	"		1	1		100,00
- Số học sinh	người	<b>5.150</b>	<b>5.068</b>	<b>4.936</b>	<b>95,84</b>	102,67
+ Tiểu học	"	2.750	2.721	2.720		100,04
+ Trung học cơ sở	"	1.850	1.815	1.735		104,61
+ Trung học phổ thông	"	550	532	481		110,60
- Số giáo viên	người		341	<b>356</b>		95,79
+ Tiểu học	"		183	204		89,71
+ Trung học cơ sở	"		125	116		107,76
+ Trung học phổ thông	"		33	36		91,67
<b>2. Y tế</b>						
- Số lần khám bệnh	L. người	58.000	25.887	26.450	44,63	97,87
- Số bệnh nhân điều trị nội trú	người	5.840	2.845	2.246	48,72	126,67
- Cơ sở y tế	cơ sở	10	10	10		100,00
- Giường bệnh	Giường	80	80	80	100,00	100,00
- Bác sĩ	người		13	13		100,00
<b>3. Văn hóa thông tin</b>						
- Số thư viện	Thư viện		1	1		100,00
- Số sách	cuốn		14.776	14.691		100,58
- Tỷ lệ hộ nghèo - Chuẩn quốc gia	%		48,32	50,49		95,70

CHI TIẾT HIỆN TRẠNG NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KHÁNH SƠN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Biểu số 05

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thành Sơn	Sơn Lâm	Sơn Bình	Sơn Hiệp	Sơn Trung	Ba Cạm Bắc	Ba Cạm Nam	
	Tổng số tiêu chí đạt			8/19	11/19	12/19	13/19	10/19	10/19	9/19	
<b>I. QUY HOẠCH</b>											
1	Quy hoạch	1.1 Có Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.2 Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>											
2	Giao thông	2.1 Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	100%	100% 20,52 km/20,52km	100% 5km/5km	100% 6,34km/6,34m	100% 10km/10km	100% 4km/4km	100% 13km/13 km	100% 7km/7km	100% 3km/3km
		2.2 Tỷ lệ km đường trục thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, bảo đảm ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	70%	78,04% 6,05km/7,752km	100% 5,65km/5,65km	98% 15,97km/16,26 5km	100% 3,7 km/3,7km	81,79% 4,2k m/ 5.1km	100% 4,9 km/4,9km	100% 3,28km/3,28m	97% 3,3km/3,3km
		2.3 Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (cứng hóa 70%)	80,87% 4,45km/5,125km	83,7% 2,215km/2,65km	70% 1,6km/2,3km	78% 3,5 km/4,5km	73,85% 1,13km/1,53k m	100% 4,5km/4,5km	100% 4,5km/4,5km	97% 3,28km/3,28m
		2.4 Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	70%	71,42% 2,455km/3,437km	83,79% 6,31km/7,53km	81% 1,13km/1,4km	75,5% 6,5km/8,6km	71,23% 5,2km/7,3 km	80,69% 6,26km/7,8km	100% 3,3km/3,3km	100% 3,3km/3,3km
		3.1 Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt	≥80%	100%	80%	100%	85%	85%	90%	90%	25,6%
		3.2 Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi	Xã đạt tiêu chí Thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	
		4.1 Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Điện	4.2 Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥98%	98%	99,48%	99%	100%	99%	99%	99%	
		Xã đạt tiêu chí Điện	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thành Sơn	Sơn Lâm	Sơn Bình	Sơn Hiệp	Sơn Trung	Ba Cùm Bắc	Ba Cùm Nam
5	Trường học	Tổng số tiêu chí đạt		8/19	11/19	12/19	13/19	10/19	10/19	9/19
		Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	≥80% (≥70% đối với xã ĐBK)	50%	Chưa đạt	Chưa đạt	80%	80%	50%	67%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Xã đạt tiêu chí Trường học		Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		6.1 Xã có nhà văn hoá hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông	6.2 Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		6.3 Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.	100%	50%	100%	100%	50%	100%	30%	100%
8	Thông tin và truyền thông	Xã đạt tiêu chí CSVCVH		Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Xã đạt tiêu chí CSHTMT		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.1 Xã có điểm phục vụ bưu chính.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
10	Thu nhập	8.2 Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3 Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	8.4 Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		Xã đạt tiêu chí TT&TT		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1 Nhà tạm, đột nát.		96 nhà	142 nhà	197 nhà	48 nhà	49 nhà	106 nhà	69 nhà
		9.2 Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	≥80% (≥75% đối với xã ĐBK)	67,7% (449/663 hộ)	52,8% (401/800 hộ)	21,3% (197/927 hộ)	30% (136/459 hộ)	60% (305/508 hộ)	35%	70%
III. KINH TẾ VÀ TỐ CHỨC SẢN XUẤT		Xã đạt tiêu chí Nhà ở DC		Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người/năm).	Năm 2017:							
			Năm 2018:	35						
			Năm 2019:	38						

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thành Sơn	Sơn Lâm	Sơn Bình	Sơn Hiệp	Sơn Trung	Ba Cạm Bắc	Ba Cạm Nam
	Tổng số tiêu chí đạt		Năm 2020: 41	8/19	11/19	12/19	13/19	10/19	10/19	9/19
		<i>Xã đạt tiêu chí Thu nhập</i>		<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	≤50% (≤7% đối với xã)	77,68% 515hộ/663hộ	45,99% 384hộ/835hộ	≤43% (399hộ/927hộ)	52,99% 275hộ/519hộ	31,65% 245hộ/774hộ	50,37% 612hộ/1215hộ	65,06% 270hộ/415hộ
		<i>Xã đạt tiêu chí Hộ nghèo</i>		<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>
12	Laodông có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động.	≥90%	99,17% (1.438/1.450)	99,74% (1.545/1.549)	99,71% (1.711/1.716)	99,71% (1.030/1.033)	91,17% (1.105/1.212)	99,51% (2643/2656)	99,06% (847/855)
		<i>Xã đạt tiêu chí Tỷ lệ LĐCVL</i>		<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>
13	Tổ chức sản xuất	13.1 Xã có hợp tác xã hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		<i>Xã đạt tiêu chí TCSX</i>		<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>
		<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>								
		14.1 Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Giáo dục và đào tạo	14.2 Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	≥85% (≥70% đối với xã DBKK)	37,6%	96%	91%	85%	72%	Đạt	Đạt
		14.3 Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.	≥40% (≥25% đối với xã DBKK)	10,43%	80,52%	83%	49,13%	91%	37,38%	27,71%
		<i>Xã đạt tiêu chí GD&amp;ĐT</i>		<i>Chưa đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>
		15.1 Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế.	>=85%	98%	90,12%	89,3%	89,33%	90%	99,95%	98%
		15.2 Xã đạt tiêu chí quốc gia y tế.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt
15	Y tế	15.3 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤24,2% (≤31,4% đối với xã DBKK)	58%	35,3%	48,9%	50%	45,9%	37,7%	41,9%
		<i>Xã đạt tiêu chí Y tế</i>		<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>	<i>Chưa đạt</i>
16	Văn hoá	Tỷ lệ số thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥75%	50%	75%	75%	100%	100%	100%	100%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thành Sơn									
				8/19	11/19	12/19	13/19	10/19	10/19	9/19			
17	Môi trường và An toàn thực phẩm	Tổng số tiêu chí đạt		8/19	11/19	12/19	13/19	10/19	10/19	10/19	9/19		
		Xã đạt tiêu chí Văn hóa		Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		
		17.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định.	≥95% (60% NS) (50% NS đổi với xã ĐBK)	HVS: 85%	HVS: 98,67%	HVS: 85%	HVS: 96%	HVS: 95%	HVS: 96,04%	HVS: 70%			
		17.2 Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%			
		17.3 Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt			
		17.4 Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt			
		17.5 Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt			
		17.6 Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.	≥85% (≥70% đối với xã ĐBK)	15,00%	70%	≥ 55%	75%	50%	80%	30%			
		17.7 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥75% (≥60% đối với xã ĐBK)	76,98%	60%	≥ 50%	60%	40%	80%	30%			
		17.8 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	100%	100%	70%	70%	0%	100%	100%			
		<i>Xã đạt tiêu chí Môi trường</i>				Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt		
		<b>V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>											
				18.1 Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt	
				18.2 Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
				18.3 Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh".	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	



TT	Tên tiêu chí		Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thành Sơn	Sơn Lâm	Sơn Bình	Sơn Hiệp	Sơn Trung	Ba Cùm Bắc	Ba Cùm Nam
	Hệ thống Chính trị và pháp luật	Tổng số tiêu chí đạt									
18			18.4 Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên.	100%	8/19	100%	100%	100%	100%	100%	100%
			18.5 Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
19			18.6 Đảm bảo tính bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			Xã đạt tiêu chí HTCT&TCPL		Chưa đạt	Chưa đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
<b>Tổng hợp chung</b>			19.1 Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			19.2 Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
<b>Tổng số xã đạt 8 tiêu chí</b>				1/7	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
<b>Tổng số xã đạt 9 tiêu chí</b>				2/7	Xã Ba Thành Sơn (8/19): Tiêu chí: 1,2, 3, 4, 7, 8, 12, 19; Xã Ba Cùm Nam (9/19): Tiêu chí: 1,2,4,7,8,12,14,16,19;						
<b>Tổng số xã đạt 10 tiêu chí</b>				1/7	Xã Ba Cùm Bắc (10/19): Tiêu chí: 1,2,3,4,7,8,12,14,16,19; Xã Sơn Trung (10/19): Tiêu chí: 1,2,3,4,7,8,12,14,16,19;						
<b>Tổng số xã đạt 11 tiêu chí</b>				1/7	Xã Sơn Lâm (11/19): Tiêu chí: 1,2, 3, 4, 7, 8, 12, 14, 16, 17,19;						
<b>Tổng số xã đạt 12 tiêu chí</b>				1/7	Xã Sơn Bình (12/19): Tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 14, 16, 18, 19;						
<b>Tổng số xã đạt 13 tiêu chí</b>				1/7	Xã Sơn Hiệp (13/19): Tiêu chí: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 14, 16, 17, 18, 19.						